

Bản án số: **422/2021/HSST**
Ngày 10/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành.
2. Ông Nguyễn Quang Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Chính, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 10/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 430/2021/HSST ngày 11/8/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 466/2021/QĐXXST-HS ngày 20/8/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Đức M**, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1988; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: T 8, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Con ông: ĐVH, sinh năm 1961; Con bà: LTN, sinh năm 1968; Vợ: Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1993; Có 01 con, sinh năm 2016; Gia đình có 02 anh em. Bị cáo là con thứ nhất; Tiền án: Tại bản án số 317/2018/HSST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Đào Đức M 24 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 14/1/2020. Chưa chấp hành xong án phí 200.000 đồng; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 263/2009/HSST ngày 24/8/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên xử phạt Đào Đức M 42 tháng tù giam về tội “Giao cấu với trẻ em”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 31/8/2011. Đã thi hành xong án phí 200.000 đồng ngày 13/11/2009.

Tại Bản án số 391/2014/HSST ngày 25/6/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên xử phạt Đào Đức M 12 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 05/4/2015. Đã thi hành xong án phí 200.000 đồng và 3.000.000 đồng tiền phạt ngày 15/12/2014.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2021).

(Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng: 1. Anh PĐT, sinh năm 1991. *(Vắng mặt)*

Trú quán: T 9, phường TL, thành phố TN.

2. Anh LTH, sinh năm 1991. *(Vắng mặt)*

Trú quán: T13, phường TL, thành phố TN.

Người chứng kiến:

1. Ông LHD, sinh năm 1971. *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

Trú quán: T 8, phường GS, thành phố TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 50 phút ngày 20/4/2021, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên phối hợp cùng chính quyền địa phương thi hành lệnh khám xét nơi ở của Đào Đức M tại tổ 8, phường GS thành phố TN. Sau khi tổ công tác công bố Lệnh khám xét thì M khai đang cất giấu ma túy và tự giác lấy bên trong ốp điện thoại để trong túi quần phía trước bên trái giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng hồng và 01 viên nén màu hồng, M khai là ma túy tổng hợp. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong và cân xác định: Toàn bộ số chất tinh thể màu trắng hồng thu giữ của M có khối lượng 0,129 gam ký hiệu M1 gửi đi giám định. Số viên nén màu hồng thu giữ của M có khối lượng 0,106 gam, ký hiệu M3 gửi đi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 787 ngày 29/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng hồng trong phong bì ký hiệu M1 gửi đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,129 gam. Mẫu viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu M3 gửi đi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,106 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Đào Đức M khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 15/4/2021, M đi từ nhà đến khu vực đường tròn GT, mục đích gặp người phụ nữ tên T hay còn gọi là T “toác” để mua ma túy về bán kiếm lời. Đến nơi, M không gặp T mà gặp một người nam giới tên H là bạn của T và mua của H 2.000.000 đồng tiền ma túy được 20 viên ma túy tổng hợp “hồng phiến” và 01 túi ma túy

tổng hợp “đá”. Sau khi mua được ma túy M mang về nhà chia ra thành nhiều gói nhỏ để bán kiếm lời. Quá trình tàng trữ M đã bán 19 viên ma túy “hồng phiến” cho nhiều người nghiện khác nhau mà M không quen biết. M chỉ nhớ lần gần nhất là bán ma túy cho người tên T với giá 200.000 đồng vào ngày 18/4/2021 tại nhà M. Số còn lại M cất giấu trong ốp điện thoại. Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 20/4/2021, M đang ở nhà thì tổ công tác Công an thành phố Thái Nguyên phối hợp cùng chính quyền địa phương đến thi hành lệnh khám xét, M đã giao nộp cho tổ công tác như nêu trên.

Lời khai của Đào Đức M phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án là:

- 03 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu M1, M2, M3.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358587103897322/01; IMEI 2: 358588103897320/01.

Hiện được chuyển đến bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 448/CT-VKSNDTPTN ngày 10/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Đào Đức M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đào Đức M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị: Áp dụng khoản 1,5 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề xuất xử phạt Đào Đức M mức án từ 36 đến 42 tháng tù; Phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo.. không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 19 giờ 50 phút ngày 20/4/2021, tại T 8, phường GS, thành phố TN, Đào Đức M có hành vi tàng trữ 0,235 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời bị tố công tác của Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng. Quá trình điều tra bị cáo M khai nhận đã bán cho nhiều người và chỉ nhớ lần gần nhất M bán ma túy cho PĐT với giá 200.000 đồng vào ngày 18/4/2021 tại nhà M và T đã thừa nhận mua của M 01 lần vào thời gian trên. Còn đối với LTH cho rằng đã mua của M nhiều lần ma túy nhưng không nhớ được chính xác thời gian mua ma túy của M và M không thừa nhận bán ma túy cho H và không quen biết H. Ngoài lời khai của H ra thì không có tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xác định M đã bán ma túy cho nhiều người.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự và biết ma túy là vật cấm và được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ 0,235 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 251 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác..

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử vào năm 2009 và năm 2014 về tội Giao cấu với trẻ em và tội đánh bạc.. Nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội lại nghiện ma túy và mua bán trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 317/2018/HSST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Đào Đức M 24 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 14/1/2020. Bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự, do đó bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án từ 42 đến 46 tháng tù là phù hợp..

[6] Vật chứng của vụ án: - Cản tịch thu tiêu hủy 03 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu M1, M2, M3.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen, đã qua sử dụng đã thu giữ của bị cáo M vì xác định bị cáo M đã sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội.

[7] Về các vấn đề khác: Nguồn gốc số ma túy thu giữ, M khai mua của một người nam giới tên H và người phụ nữ tên T tại khu vực đường tàu GT. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của H và T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Quá trình điều tra Đào Đức M khai nhiều lần bán ma túy cho người khác nhưng không rõ lai lịch địa chỉ và ngày tháng bán cho những người đó nên Cơ quan điều tra không có cơ sở làm rõ để xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí:

- Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo M từ 5 đến 7 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Truy thu của bị cáo M số tiền 200.000đ mà M đã bán ma túy cho T để sung quỹ nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bởi các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo **Đào Đức M** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5, Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Đào Đức M **42 (bốn mươi hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2021. Phạt bổ sung bị cáo M **5.000.000đ** (năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. - Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong theo đúng quy định kí hiệu M1, hoàn trả vỏ bao mẫu M1, mặt sau phong bì có 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên có chữ ký của Trần Đức Thủy. 01 bì niêm phong theo đúng quy định kí hiệu M3, hoàn trả vỏ bao mẫu M3, mặt sau phong bì có 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên có chữ ký của Trần Đức Thủy. 01 bì niêm phong theo đúng quy định kí hiệu M2, bên trong chứa 0,028 gam chất tinh thể màu trắng, mặt sau phong bì có 03 dấu tròn của cơ quan CSĐT - Công an thành phố Thái Nguyên có chữ ký của Trần Trung B, Thái Thị Hải Y, LHH, Đặng B, Đào Đức M, Nguyễn Quang K.

- Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358587103897322/01; IMEI 2: 358588103897320/01.

Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo tình trạng biên bản giao nhận vật chứng số 516 ngày 29/7/2021.

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền **200.000đ** của bị cáo M.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về

án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đào Đức M phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chính

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Duy Chính

